Thứ Hai, Ngày 9 Tháng 9 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đầu tuần rực lửa

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, sắc đỏ nhanh chóng lan tỏa ở đầu phiên giao dịch. Áp lực bán mạnh gia tăng do tâm lý tiêu cực từ nhà đầu tư khiến thị trường rực lửa và đóng cửa trong sắc đỏ. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường ghi nhận ở mức thấp hơn 26% so với mức trung bình 20 ngày.

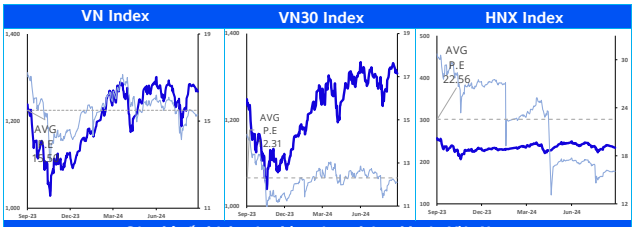
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.23 điểm (-0.49%), đạt 1,267.73 điểm; HNX-Index giảm 1.19 điểm (-0.51%), đạt 233.46 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 497.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 482.43 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, MSN, HPG.

▶ GAS (+0.71%), HPG (+0.79%), NAB (+1.85%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-2.05%), VIC (-2.13%), BID (-0.51%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Dịch vụ chuyên biệt & thương mại, và Bất động sản là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VEF, VHM, VIC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX mở cửa giảm nhẹ hơn 7 điểm và duy trì sắc đỏ cho tới cuối phiên giao dịch. Thanh khoản duy trì ở mức thấp, lực bán không mạnh lên tại vùng hỗ trợ 1,260 điểm tuy nhiên phe mua cũng thể hiện rõ tâm lý thận trọng sau khi thị trường chưa thể vượt mức kháng cự 1,300 điểm. Đây cũng là thời điểm có khoảng trống về mặt thông tin, VN-Index kỳ vọng sẽ tích lũy quanh vùng 1,250-1,300 điểm và cần có cú hích để có thể bứt phá.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Khuyến nghị nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và quan sát chờ điểm mua phù hợp. Cuộc họp của Fed và kỳ vọng cắt giảm lãi suất sẽ là sự kiện đáng chú ý trong tháng 09.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,268	-0.5	3.6	2.1	15.3	1.7	5,232,424
VN30 Index	1,307	-0.6	3.3	4.6	12.1	1.7	3,674,012
VN Midcap	1,893	-0.3	3.7	4.9	16.8	1.6	1,011,347
VN Smallcap	1,412	-0.5	0.8	-4.6	20.4	1.0	261,557
HNX Index	233	-0.5	1.8	-8.9	16.1	1.2	302,034
UpCom	93	-0.4	0.2	-1.8	13.4	1.8	1,454,219

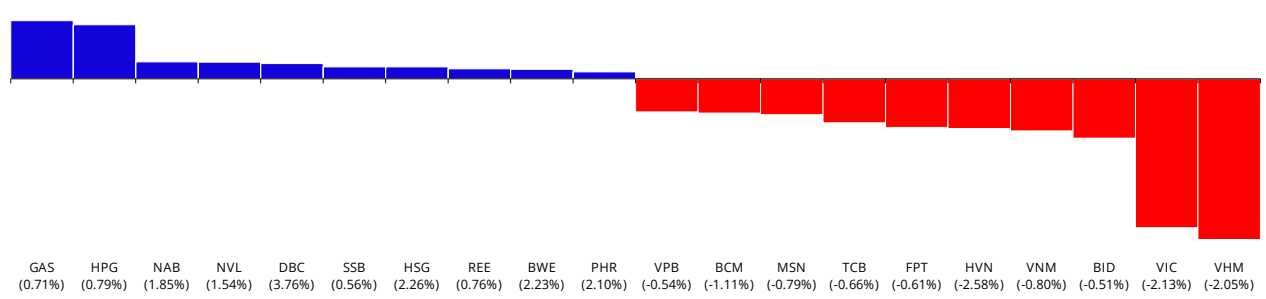
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.5	3.5	51.8	1.3	276.9	4.3	141,271
Bảo hiểm	-1.6	0.4	11.2	-2.7	14.7	1.5	45,294
Bất động sản	-1.2	8.2	-0.6	-17.5	14.4	1.3	734,247
CNTT	-0.6	3.2	52.2	49.8	30.3	5.9	208,902
Dầu khí	-0.7	-2.5	42.7	14.1	26.1	2.8	73,917
Dịch vụ tài chính	-1.1	3.6	8.6	6.9	22.0	1.8	196,727
Tiện ích	0.4	1.3	9.3	-2.2	16.9	2.1	327,541
Du lịch và Giải trí	-1.5	4.1	17.0	18.5	n.a	30.1	113,067
Hàng & DV CN	-0.6	-3.7	9.2	5.3	15.1	1.7	142,621
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	2.0	17.0	11.7	16.3	2.0	61,095
Hóa chất	-0.2	4.9	38.8	31.5	28.0	2.2	247,271
Ngân hàng	-0.4	3.9	15.8	9.8	10.0	1.6	2,036,435
Ô tô và phụ tùng	-1.0	0.7	10.1	10.1	19.4	1.3	16,083
Tài nguyên Cơ bản	0.8	-1.4	-0.6	-4.7	36.3	1.4	213,363
Th.phẩm & Đồ uống	0.6	2.0	5.4	-9.1	26.3	2.8	455,487
Truyền thông	0.8	-0.5	-23.2	43.7	25.8	0.9	1,644
Xây dựng và Vật liệu	-0.7	3.3	-3.4	-6.1	24.9	1.4	121,326
Y tế	-0.5	2.9	12.2	2.0	15.3	2.1	38,867

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.4	-0.1	-1.5	-3.2	0.2	-3.4
USD/JPY	143	0.8	-2.3	-2.1	-8.6	1.7	-2.1
USD/CNY	7	0.3	0.0	-0.7	-1.8	0.2	-2.4
KRW/USD	1,346	0.8	0.6	-1.4	-2.2	4.5	1.1
EUR/USD	1	0.3	0.2	-1.2	-2.6	-0.1	-2.8
USD/VND	24,650	0.1	-0.9	-1.8	-3.0	1.6	2.4
Dầu Thô	69	1.3	-6.8	-10.8	-9.3	-4.4	-21.7
Xăng	237	25.0	7.2	-0.8	-0.5	12.8	-10.7
Khí đốt	2	-3.4	3.3	2.6	-24.7	-12.6	-15.6
Than	142	0.4	-3.2	-2.7	5.3	-3.3	-11.6
Vàng	2,497	0.0	-0.1	2.7	8.0	21.0	29.9
Thép cuộn	3,026	-1.1	-5.7	-10.9	-20.3	-25.8	-23.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. ACV – Công nghiệp: Ngày 6/9, HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) thống nhất bầu ông Vũ Thế Phiệt – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc giữ chức danh Chủ tịch HĐQT.

2. TPB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) công bố thông tin cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên. Theo đó, có tổng cộng 13 cổ đông tổ chức và 9 cổ đông cá nhân đang sở hữu tổng cộng 70.74% vốn điều lệ ngân hàng.

3. DBC – Hàng tiêu dùng: Qua nuôi thử nghiệm gà J-Dabaco cho thấy giống gà này có thể cho lãi 18 triệu đồng/1,000 con sau hơn 4 tháng nuôi. Giá bán gà J-Dabaco đạt 65,000 đồng/kg, cao hơn 10,000 đồng/kg so với gà các hộ đang nuôi tại địa phương.

4. ACB – Ngân hàng: Ngân hàng Á Châu (ACB) thông báo ngừng giao dịch trên toàn bộ thẻ từ (thẻ quốc tế và nội địa) từ ngày 4/9.

5. HAH – Logistics: Ông Vũ Ngọc Sơn – bố ruột Chủ tịch HAH vừa mua vào thành công hơn 1.4 triệu cổ phiếu HAH nhằm mục đích tăng đầu tư. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của ông Vũ Ngọc Sơn tại HAH tăng từ 1.69% lên 2.882% vốn điều lệ.

6. PVS – Dầu khí: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (mã cổ phiếu PVS) công bố việc bàn giao thành công lô hàng thiết bị giá trị cao và được chính thức trao hợp đồng EPCI#1 trị giá 1.1 tỷ USD.

7. SIP – Khu công nghiệp: Ngày 30/8/2024, SIP phát hành thành công 1,454,463 cổ phiếu (tương ứng 0.7% tổng số cổ phiếu đang lưu hành) cho 86 nhân viên; số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm.

8. SRF – Công nghiệp: Ông Nguyễn Khoa Đăng được bổ nhiệm là Tổng giám đốc điều hành CTCP Searefico (SRF) từ 9/9/2024. Trước khi được bổ nhiệm, ông Nguyễn Khoa Đăng đã có gần 8 năm làm việc tại Searefico Corp.

9. TTF – Nguyên vật liệu: HOSE đã quyết định giữ nguyên diện cảnh báo đối với cổ phiếu TTF theo Quyết định số 253/QĐ-SGDHCM ngày 19/4/2022. Lý do được cơ quan quản lý đưa ra do tại thời điểm 30/6/2024, Gỗ Trường Thành còn lỗ luỹ kế 3,241.3 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành – GDT

GDT – Hàng tiêu dùng: GDT công bố phát hành cổ phiếu cổ tức đợt cuối năm 2023, tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2024.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/8/2024	9/9/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	137.1	3	14	6	
2	Bảo hiểm	42.2	32	43	30	
3	Tài nguyên Cơ bản	32.8	864	1,292	972	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.9	195	260	226	
5	Du lịch và Giải trí	-5.6	118	118	125	
6	Thực phẩm và đồ uống	-8.4	1,122	964	1,053	
7	Y tế	-8.7	40	47	52	
8	Bất động sản	-20.6	2,449	2,180	2,746	
9	Xây dựng và Vật liệu	-23.3	396	333	434	
10	Bán lẻ	-24.8	714	443	589	
11	Dịch vụ tài chính	-25.7	1,382	1,169	1,573	
12	Ngân hàng	-25.8	2,566	1,802	2,430	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-26.5	526	350	477	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-28.7	227	144	202	
15	Ô tô và phụ tùng	-28.9	32	32	45	
16	Hóa chất	-30.0	726	509	727	
17	Công nghệ Thông tin	-35.3	534	410	634	

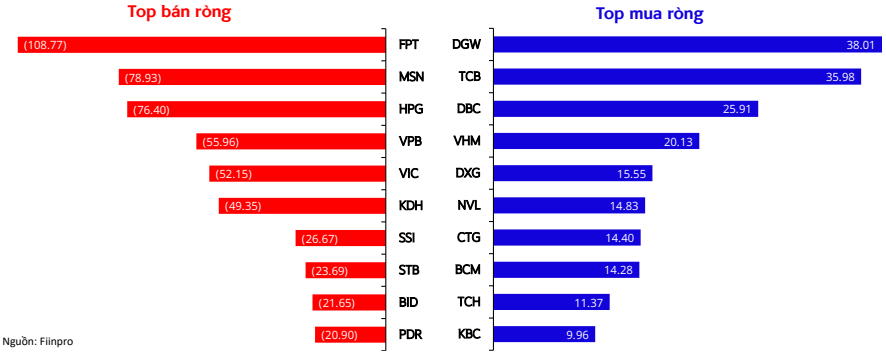
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	25,600	0.8	0.0	0.8	63	842.4	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	20,400	2.3	-1.9	-10.5	71	310.4	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	84,700	0.7	1.6	12.2	104	166.4	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,950	3.8	0.5	22.8	64	191.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	43,700	-2.1	-1.1	-2.0	48	210.7	
NVL	Novaland	Bất động sản	13,200	1.5	1.5	-22.6	34	211.0	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	62,500	0.8	2.8	19.5	72	125.1	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	37,600	-0.5	-0.3	19.7	64	119.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,600	-0.5	1.6	14.0	38	144.0	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,900	-1.5	-3.1	0.3	8	334.0	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	11,650	-2.5	-4.5	-27.2	50	52.2	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	18,200	2.5	-0.3	4.6	24	76.7	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45,800	2.2	3.2	26.7	150	24.0	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	35,950	-1.0	-2.8	-1.8	46	41.5	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	56,200	-0.9	-2.1	-10.8	24	63.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45,800.0	2.2	3.2	26.7	3.1	45.80	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	84,700.0	0.7	1.6	12.2	1.2	84.70	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	6,750.0	2.9	11.6	-32.8	6.7	6.75	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	9,200.0	1.3	-0.1	-23.7	1.0	9.20	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	4,220.0	-0.5	-3.7	-27.1	-1.2	4.22	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	2,330.0	-4.1	-6.0	-74.9	-4.7	2.33	
DRH	DRH Holdings	Bất động sản	2,160.0	-6.9	-9.6	-57.1	-8.0	2.16	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,700.0	0.9	-4.5	-4.4	-1.7	11.70	
MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	17,450.0	-3.9	-5.2	-7.7	-4.8	17.45	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	81,000.0	-0.7	-2.2	12.7	-1.5	81.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

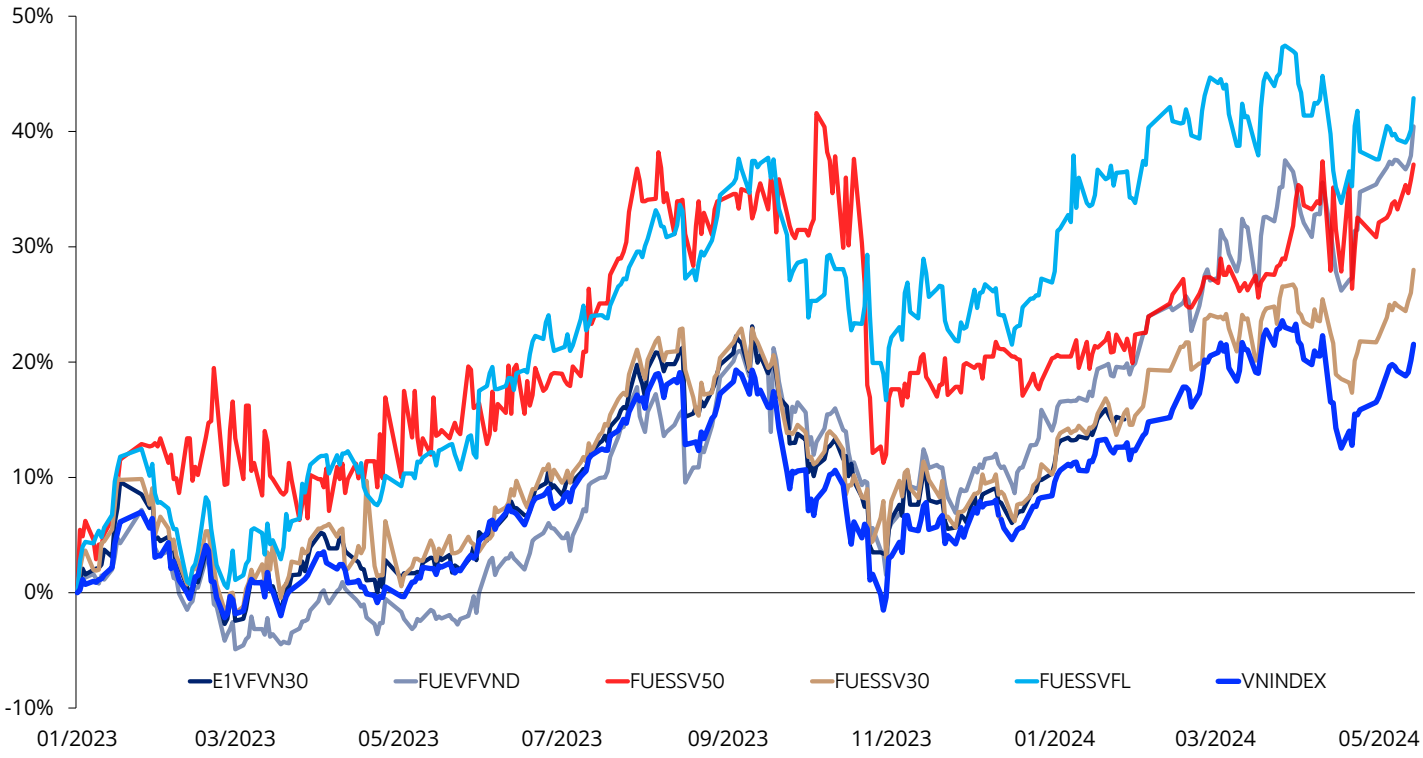
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/9/2024	1,190.8	1,673.9	-483.1
9/6/2024	2,904.4	2,671.3	233.1
9/5/2024	2,745.4	3,431.6	-686.2
9/4/2024	1,593.8	2,367.4	-773.6
8/30/2024	1,565.9	1,500.7	65.2
8/29/2024	1,786.0	1,901.9	-115.9
8/28/2024	1,409.8	1,522.7	-112.9
8/27/2024	1,242.6	1,484.8	-242.1
8/26/2024	1,395.0	1,785.1	-390.1
8/23/2024	1,558.1	1,635.7	-77.6
8/22/2024	1,680.5	2,152.7	-472.2
8/21/2024	2,064.7	2,281.6	-216.9
8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4
8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,850	-0.3%	2.9%	17.6%	307,500	7.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,560	-0.3%	0.4%	17.1%	27,900	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,500	-1.0%	3.2%	11.1%	11,500	0.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,730	-0.7%	3.2%	23.8%	976,500	31.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,520	-0.3%	0.4%	14.3%	148,800	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,240	-0.4%	3.3%	16.2%	7,100	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,760	-0.1%	3.7%	16.8%	800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,720	7.0%	1.3%	3.6%	3,600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,700	-0.3%	2.6%	16.0%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,810	-0.3%	3.8%	8.3%	12,900	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,350	-0.1%	3.5%	16.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,660	-1.7%	2.6%	25.0%	500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,240	1.0%	0.2%	-4.6%	6,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	17,200	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,750	0.0%	0.4%	-1.8%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	0.0%	7.8%	0.0%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,600	0.0%	5.1%	-8.8%	400	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	291.0	(377,646)	(69,640)	6.1	15.4	1.0	1.99	1.6	11.2	63.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	2.7	30.0	0.9	1.84	1.6	11.9	51.1
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.8	(43,487)	(205,324)	3.4	20.0	1.0	2.36	1.3	8.4	80.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.7	(125,037)	(2,673,301)	18.5	18.9	1.0	2.13	1.9	11.8	83.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	5.5	15.7	0.9	1.67	1.6	12.4	45.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.5	8,245	8,245	5.1	20.5	1.0	2.01	1.6	11.1	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(7,683)	6.6	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	-5.2	36.9	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	62.3	53,040	341,044	5.5	20.3	0.9	2.01	1.6	11.1	63.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.6	48,987	83,457	5.8	24.8	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	(42,664)	10.0	20.1	1.0	2.20	1.3	8.5	70.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	9,751	17.8	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	5.1	43.6	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.20	1.8	11.5	84.9
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	-	-	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-12.6	58.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities